

Số: 170 /TCKT 2017

Hải Phòng, ngày 03 tháng 07 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Mã chứng khoán: **L62**

Trụ sở chính: Số 26 Tản Viên; Thượng Lý; Hồng Bàng; Hải Phòng

Điện thoại: 02253.824.055 - Fax: 02253.824.562

Người thực hiện công bố thông tin:

Bà **Phùng Phương Linh** - Phó trưởng phòng Tài chính kế toán

Nội dung của thông tin công bố:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần LILAMA 69-2 ngày 29/04/2017 thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty theo Tờ trình số: 68/HĐQT L62-2017.

- Căn cứ vào Hợp đồng kiểm toán số 167/2017/HĐKT-AFCVN.PB ngày 03 tháng 07 năm 2017 giữa Công ty CP Lilama 69-2 với Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc “V/v kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty CP Lilama 69-2”.

Công ty CP Lilama 69-2 trân trọng công bố thông tin như sau:

Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT

Người thực hiện công bố thông tin



PHÙNG PHƯƠNG LINH

Số: 167/2017/HĐKT-AFCVN.PB

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017 của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về hoạt động thương mại;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu của CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2,

Hôm nay, ngày 03 tháng 07 năm 2017, chúng tôi gồm có :

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Người đại diện	: Ông VŨ KÉ CHƯƠNG
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại	: 0313 3525195
Fax	: 0313 3824562
Mã số thuế	: 0200155547

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Người đại diện	: Ông ONG THẾ ĐỨC
Chức vụ	: Giám đốc
Địa chỉ	: Phòng 12A03, Tòa nhà Sunrise building, Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	: (04) 37950833
Email	: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn
Fax	: (04) 37950832
Tài khoản tiền Việt Nam số	: 0451000355162
Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công	
Mã số thuế	: 0 3 0 0 4 4 8 9 9 5-004

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Công việc của bên B sẽ bao gồm:

- Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của bên A

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị".

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của bên B

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn.

Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Bên B sẽ thực hiện kế hoạch kiểm toán theo đúng nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu của Bên A.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

3.1 Sau khi hoàn tất cuộc kiểm toán cuối niên độ, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kết quả công tác soát xét 6 tháng đầu năm 2017 và kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 (sáu) bộ tiếng Việt và 06 (sáu) bộ tiếng Anh. Bên A giữ 05 (năm) bộ tiếng Việt và 05 (năm) bộ tiếng Anh. Bên B giữ 01 (một) bộ tiếng Việt và 01 (một) bộ tiếng Anh.

- Thư quản lý kèm theo (nếu có) đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

- 3.2 Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Phí dịch vụ

	VND
Phí kiểm toán BCTC năm 2017	120.000.000
Thuế giá trị gia tăng (10 %)	12.000.000
Tổng phí thanh toán	132.000.000
<i>(Bằng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn)</i>	

4.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt như sau: Bên A tạm ứng 50% giá trị hợp đồng sau khi Hai bên đã ký hợp đồng, số tiền còn lại thanh toán sau khi Bên B đã phát hành Báo cáo kiểm toán và hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng.

4.3 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án kinh tế thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của tòa án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản tiếng Việt có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên


ĐẠI DIỆN BÊN A

VŨ KẾ CHƯƠNG


ĐẠI DIỆN BÊN B

ÔNG THẾ ĐỨC